

Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Trung D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Phường M, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Phường M, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Trung D và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông D và bà H có 03 con chung tên Phạm Nguyễn Hà A, sinh ngày 08-12-2011, Phạm Nguyễn Hà M, sinh ngày 24-9-2014 và Phạm Trung K, sinh ngày 17-9-2015. Trên cơ sở nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của ông D và bà H, ông Phạm Trung D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà A và Hà M, bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu K. Ông Phạm Trung D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phạm Trung D không yêu cầu bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi cháu Hà A và Hà M.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Trung D và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông D, bà H xác định có 03 con chung tên Phạm Nguyễn Hà A, sinh ngày 08-12-2011, Phạm Nguyễn Hà M, sinh ngày 24-9-2014 và Phạm Trung K, sinh ngày 17-9-2015. Trên cơ sở nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của ông D và bà H, ông Phạm Trung D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà A và Hà M, bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu K. Ông Phạm Trung D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phạm Trung D không yêu cầu bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi cháu Hà A và Hà M.

Ông Phạm Trung D và bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Trung D và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình; ông D và bà H mỗi người đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0010449 và 0010448 ngày 22-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu thành tiền lệ phí. Ông D, bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Thi hành án Tp.Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- UBND xã Phước Tân, h. Xuyên Mộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hương